

Số: 5212/BTC-CST

V/v hướng dẫn xuất khẩu đối với  
khoáng sản tồn kho được phép xuất  
khẩu theo Thông báo 407/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2013

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh thành phố

Thực hiện Thông báo số 407/TB-VPCP ngày 17/12/2012 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về quy định xuất khẩu khoáng sản, xử lý hồ sơ hoạt động khoáng sản tồn đọng và công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản, Bộ Tài chính hướng dẫn xuất khẩu đối với khoáng sản tồn kho được phép xuất khẩu như sau:

1. Đối tượng được phép xuất khẩu:

a) Là các doanh nghiệp có tên trong Phụ lục Doanh nghiệp được phép xuất khẩu khoáng sản ban hành kèm theo công văn số 2912/BTC-CNNg ngày 4/4/2013 của Bộ Công Thương và Phụ lục Khối lượng đá khối tồn kho tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Yên Bái ban hành kèm theo công văn số 665/BXD-VLXD ngày 18/4/2013 của Bộ Xây dựng (Bản sao công văn số 2912/BTC-CNNg và công văn số 665/BXD-VLXD kèm theo).

b) Khoáng sản tồn kho được phép xuất khẩu khoáng sản là chủng loại và chất lượng quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo công văn số 2912/BTC-CNNg và công văn số 665/BXD-VLXD nêu trên.

2. Thuế xuất khẩu:

a) Thuế suất thuế xuất khẩu khoáng sản tồn kho được phép xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng khoáng sản trong Biểu thuế xuất khẩu.

b) Việc xuất khẩu khoáng sản tồn kho theo hướng dẫn tại công văn này được thực hiện kể từ ngày 09/6/2013.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu lô hàng đầu tiên cấp Phiếu theo dõi hàng hoá xuất khẩu để cập nhập trừ lùi lượng khoáng sản tồn kho đã xuất khẩu của người nộp thuế (theo mẫu kèm theo công văn này). Doanh nghiệp mang Phiếu theo dõi đến từng cửa khẩu nơi làm thủ tục hải quan để công chức Hải quan đăng ký tờ khai ghi lượng hàng hoặc trị giá hàng hoá xuất khẩu từng lần vào Phiếu theo dõi và trừ lùi. Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng tổng hợp lượng khoáng sản mà doanh nghiệp đã xuất khẩu lên bản chính Phiếu theo dõi trừ lùi và gửi một bản chụp Phiếu theo dõi hàng hoá xuất khẩu cho Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi để tổng hợp, theo dõi, trả lại bản chính chủ hàng.

b) Hết lượng khoáng sản tồn kho được cho phép xuất khẩu ghi tại khoản 1 công văn này, Lãnh đạo Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận lên bản chính phiếu theo dõi trữ lủi của người nộp thuế.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị có văn bản gửi về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (PxNK).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Vũ Thị Mai

---

(Lãnh đạo Phòng GSQL ký, đóng dấu Cục)

Số tờ khai	Tên hàng	Số hàng làm thủ tục		Số hàng còn lại		Hải quan nơi làm thủ tục	
		Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Cán bộ tiếp nhận tờ khai	Lãnh đạo hải quan cửa khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8

Cột 8 - Trưởng, phó HQ của khẩu ký, ghi rõ họ tên